

Bản án số: 51/2020/HS-ST

Ngày: 28/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Công Mười
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Công Soạn
Ông Vũ Thị Thanh

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Mây – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Vũ Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 17/8/2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Tùng S - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 11/02/1992, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT: Khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh Đ (đã chết) và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Th; có 2 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp ngày 21/4/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Bùi Mạnh D2 - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 09/03/2001, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Th và bà Phạm Thị Ng; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp ngày 21/4/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q. Có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Vũ Mạnh H - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/12/1996, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT: Khu Đ, phường C, thị xã Q, tỉnh

Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T và bà Bùi Thị C; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp ngày 21/4/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q. Có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: Nguyễn Văn D1 - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22/02/1996, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT: Khu Đ, phường Cộng H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tự thú ngày 20/4/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q. Có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

+ Nguyễn Văn A – sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu H, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Vũ Xuân G – sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu H, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/4/2020 tại khu H, phường C, thị xã Q, tổ công tác tuần tra Công an thị xã Q tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn D1, Vũ Mạnh H và Bùi Mạnh D2 đi trên xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 14X1-370.76, không xuất trình được giấy tờ tùy thân, không đội mũ bảo hiểm đã yêu cầu về trụ sở Công an giải quyết. Quá trình làm việc, Nguyễn Văn D1 khai nhận trong khi bị kiểm tra đã ném xuống đường 01 (một) túi ma túy “đá” vừa mua của Nguyễn Tùng S ở khu Đ, phường M, thị xã Q với số tiền 500.000 đồng để cùng sử dụng với Bùi Mạnh D2, Vũ Mạnh H.

Công an thị xã Q đã tổ chức truy tìm và thu giữ: 01 túi nilon hàn kín ba đầu, một đầu có khóa kẹp, trên miệng túi có đường kẻ màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Kết luận giám định số 382/KLGD ngày 24/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đã xác định vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Dũng là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,325gam (không phải ba trăm hai mươi năm gam).

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 30 phút ngày 20/4/2020 tại khu K, phường Q, thị xã Q, Vũ Mạnh H cùng với Bùi Mạnh D2 rủ

nhau góp tiền mua ma túy “đá” để sử dụng (H góp 400.000 đồng; D2 góp 100.000 đồng). H, D2 đi đến nhà Nguyễn Văn D1 ở thôn C, xã T nhờ mua hộ 500.000 đồng ma túy “đá”, để được sử dụng ma túy cùng nên Nguyễn Văn D1 đã cầm theo 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” và gọi điện cho Nguyễn Tùng S hỏi mua ma túy. S đồng ý bán và hẹn giao dịch tại nhà. Sau khi cầm tiền, Nguyễn Văn D1 điều khiển xe mô tô YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 14X1-370.76 chở H, Bùi Mạnh D2 đi đến cầu xí nghiệp gạch thuộc khu H, phường C bảo hai người ngồi đợi, còn D1 đi xe mô tô đến nhà của Nguyễn Tùng S mua 01 túi ma túy đá. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Văn D1 quay lại đón tất cả đi về hướng trung tâm thị xã để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra hành chính, bắt và thu giữ vật chứng.

Nguyễn Tùng S khai nhận: Do có quen biết với Nguyễn Văn D1 nên khi được D1 hỏi mua ma túy, S đã bán cho D1 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Số ma túy này do S mua của một người không quen biết ở thành phố Hải Phòng, mục đích để sử dụng và bán lại để kiếm lời.

Bản cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tùng S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D1, Vũ Mạnh H và Bùi Mạnh D2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tùng S, Nguyễn Văn D1, Vũ Mạnh H, Bùi Mạnh D2 có lời khai tương tự quá trình điều tra, thừa nhận số lượng ma túy đã mua bán, tàng trữ như bản cáo trạng đã nêu; thừa nhận bị truy tố đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng S 24 tháng đến 30 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/04/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh H 12 tháng đến 15 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/04/2020.

Áp dụng :điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh D2 12 đến 15 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/04/2020.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D1 12 đến 15 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/04/2020.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: - 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 382/KLGĐ; 01 ví da màu nâu và 01 nỏ thủy tinh được tạo hình, 05 đoạn ống hút nhựa có chiều dài màu sắc khác nhau, 02 vỏ túi nilon, 02 thẻ sim Viettel.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại HUAWEI màu xanh có ốp lưng màu đỏ; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu bạc.

Truy thu của Nguyễn Tùng S nộp lại 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) sung ngân sách.

Các bị cáo Nguyễn Tùng S, Nguyễn Văn D1, Vũ Mạnh H, Bùi Mạnh D2 không tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị được xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các lời khai tại quá trình điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và có nội dung:

Vào khoảng 21 giờ ngày 30 phút ngày 20/4/2020 tại khu K, phường Q, thị xã Q, Vũ Mạnh H cùng với Bùi Mạnh D2 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã bàn nhau góp tiền mua ma túy “đá” để sử dụng; H góp 400.000 đồng, D2 góp 100.000 đồng. Sau đó cả hai đi đến nhà Nguyễn Văn D1 ở thôn C, xã T nhờ mua hộ 500.000 đồng ma túy “đá”. Nguyễn Văn D1 nhận lời mua ma túy và đã chủ động cầm theo 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” để được sử dụng ma túy cùng. Nguyễn Văn D1 gọi điện cho Nguyễn Tùng S hỏi mua ma túy. Sơn đồng ý bán và hẹn giao dịch tại nhà S. Sau khi cầm tiền, Nguyễn Văn D1 chở H, Bùi Mạnh D2 bằng xe máy đi đến cầu xí nghiệp gạch thuộc khu H, phường C bảo hai người ngồi đợi, còn D1 đi xe mô tô đến nhà của Nguyễn Tùng S mua 01 túi

ma túy đá giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Văn D1 quay lại đón Hùng, D2 đi về hướng trung tâm thị xã để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị bắt giữ.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến Nguyễn Văn A và Vũ Xuân G về việc vào hồi 22 giờ 20 phút ngày 20/4/2020, anh A và anh G có chứng kiến Nguyễn Văn D1 bị lực lượng Công an đưa về vị trí D1 đã ném 01 túi ma túy, thu giữ 01 túi nilon hàn kín ba đầu, một đầu có khóa kẹp, trên miệng túi có đường kẻ màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Lời khai ban đầu D1 khai báo: túi nilon thu giữ là ma túy D1 mua của Nguyễn Tùng S với giá 500.000 đồng, mục đích Nguyễn Văn D1 mua về để sử dụng cùng Vũ Mạnh H và người thanh niên có tên là D2 đi cùng Vũ Mạnh H.

Như vậy, căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của người chứng kiến, biên bản sự việc, kết luận giám định và các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/4/2020, tại khu H, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nguyễn Văn D1, Vũ Mạnh H và Bùi Mạnh D2 đã cùng nhau mua của Nguyễn Tùng S 0,325gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an thị xã Q kiểm tra, phát hiện thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tùng S đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D1, Vũ Mạnh H và Bùi Mạnh D2 đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm đến trật tự công cộng và chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Ma túy là loại độc dược không những hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại tiêu cực đối với nhiều mặt của đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến việc mua bán, tàng trữ, sản xuất, vận chuyển, chiếm đoạt ma túy. Các bị cáo đều là người trưởng thành, nhận thức được mức độ nguy hiểm của hành vi nhưng chỉ vì nhằm đáp ứng nhu cầu của bản thân và vụ lợi nên bị cáo Nguyễn Tùng S vẫn bất chấp thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Nguyễn Văn D1, Vũ Mạnh H, Bùi Mạnh D2 vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm khắc với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy hiện nay.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả bốn bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn D1 tự khai nhận về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trước khi bị phát hiện nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự thú” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: bị cáo Nguyễn Tùng S phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” độc lập; các bị cáo Nguyễn Văn D1, Vũ Mạnh H và Bùi Mạnh D2 đồng phạm với nhau phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong đó Vũ Mạnh H và Bùi Mạnh D2 là người khởi xướng, bàn bạc và góp tiền mua ma túy; bị cáo Nguyễn Văn D1 là người thực hành tích cực, trực tiếp đi mua ma túy và mang theo bộ dụng cụ để sử dụng nên cả ba bị cáo có vai trò ngang nhau,

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng là ma túy thu giữ được niêm phong hoàn lại sau giám định, cần tịch thu, tiêu hủy; điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn D1 và Nguyễn Tùng S dùng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; chiếc ví da màu nâu và nỏ thủy tinh, 05 đoạn ống hút nhựa, 02 vỏ túi nilon và hai thẻ sim Viettel không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền mua bán trái phép chất ma túy cần truy thu sung ngân sách.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Tùng S, Cơ quan điều tra chưa xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở xử lý; chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 14X1-370.76 là do Bùi Mạnh D2 mượn của ông Lương Văn S1, ông S1 không biết các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Sơn; 01 đồng hồ kim loại màu trắng có chữ Rolex cũ thu của bị cáo Bùi Mạnh D2 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả cho gia đình bị cáo quản lý. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết vấn đề nêu trên trong bản án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tùng S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Văn D1, Vũ Mạnh H và Bùi Mạnh D2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng S 24 (hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/04/2020.

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh H 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/04/2020.

* Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh D2 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/04/2020.

* Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D1 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/04/2020.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 382/KLGD ; 01 ví da màu nâu; 01 nỏ thủy tinh được tạo hình, 05 đoạn ống hút nhựa có chiều dài màu sắc khác nhau, 02 vỏ túi nilon, 02 thẻ sim Viettel. Tình trạng vật chứng thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại HUAWEI màu xanh có ốp lưng màu đỏ; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu bạc; Tình trạng vật chứng thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Buộc bị cáo Nguyễn Tùng S nộp lại 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) sung ngân sách .

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Tùng S, Vũ Mạnh H và Bùi Mạnh D2 và Nguyễn Văn D1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.
- VKS nhân dân thị xã Q.
- Công an thị xã Q.
- Cơ quan thi hành án hình sự thị xã Q.
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q.
- Các bị cáo.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Công Mười